

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1629/SXD-VP ngày 27/02/2026 của Sở Xây dựng về việc xin ý kiến thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định quy định về quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Tại Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định:

“1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, phân cấp quản lý các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch tại khu vực đô thị, khu vực dân cư và các khu, cụm công nghiệp (gọi tắt là khu công nghiệp) và khu du lịch; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Những nội dung không được quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động cấp nước sạch, đơn vị cấp nước, khách hàng sử dụng nước và tổ chức, cá nhân có liên quan.”.

- Đề nghị xác định cách hiểu “**cụm, khu công nghiệp**” và “**khu du lịch**” bằng điều khoản về giải thích từ ngữ. Trong trường hợp đã có quy định thì viện dẫn điều, khoản của quy định, không quy định lại.

- Đề nghị xác định rõ “**cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động cấp nước sạch**” đã bao gồm cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hay chưa. Nếu chưa, đề xuất trình bày rõ đối tượng như sau “*Cơ quan chuyên môn về cấp nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, đơn vị cấp nước, khách hàng sử dụng nước và tổ chức, cá nhân có liên quan*”.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Khoản 8 Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch:

“8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý; quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp do mình quản lý. Sở Xây dựng các tỉnh và Sở Giao thông công chính các thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và khu công nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn trên địa bàn.”

Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý; quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 8 Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ.”

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để quy định *“Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”*.

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh An Giang **là đúng thẩm quyền**.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

b) Về nguồn tài chính: Theo góp ý của Sở Tài chính tại điểm a khoản 1 Công văn số 176/STC-QLNS ngày 10/01/2026, đề nghị Sở Xây dựng làm rõ.

c) Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Tại phạm vi điều chỉnh Quyết định có nội dung về “phân cấp”,

theo Công văn số 3617/SNV-TCBC ngày 31/12/2025 của Sở Nội vụ có nêu quy định làm cơ sở phân cấp, chưa có nhận định về nội dung phân cấp. Đề nghị Sở Xây dựng tiếp tục lấy ý kiến của Sở Nội vụ.

d) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Tại 02 Công văn góp ý của Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 3723/SKH-CN-VP ngày 04/12/2025 và Công văn số 3824/SKH-CN-TĐC ngày 09/12/2025), chưa rõ dự thảo Quyết định có ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hay không. Đề nghị Sở Xây dựng tiếp tục lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

Đối với dự thảo Quyết định:

- Căn cứ ban hành:

+ Trình bày căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Phần II Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ “*Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp; quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản.*”.

Theo đó, điều chỉnh căn cứ 4, 5, 6, 7 như sau:

“*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

“*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2011/NĐ-CP;*

“*Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD;*

“*Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;*”.

+ Bổ sung căn cứ là “*Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*”; “*Quyết định số 06/2006/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây*

dựng ban hành TCXDVN 33:2006 “cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - tiêu chuẩn thiết kế”.

+ Bỏ căn cứ số 08 do hết hiệu lực thi hành.

+ Dòng cuối phần căn cứ: Điều chỉnh thành “*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh An Giang.*”.

- **Điều 2:** Bỏ từ “kê” tại khoản 1; điều chỉnh cụm từ “các Sở, ban ngành tỉnh” thành “các sở, ban, ngành tỉnh”, “thủ trưởng” thành “Thủ trưởng”.

- **Nơi nhận:** Điều chỉnh tên đơn vị “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” do được đổi tên theo Quyết định số 117/QĐ-BTP ngày 15/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; “Các Sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh” thành “Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh”.

Đối với dự thảo Quy định:

- **Tại Quốc hiệu:** Điều chỉnh từ “HOÀ” thành từ “HÒA”.

- **Điều 1:**

Đề nghị rà soát theo góp ý tại Mục I Báo cáo này.

Tại khoản 2, **bỏ ngày, tháng, năm, tên cơ quan ban hành Nghị định số 117/2007/NĐ-CP** vì khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định “*b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản. Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.*”. Điều chỉnh như sau “*Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2011/NĐ-CP*”.

- Đối với quy định từ Điều 2 đến Điều 15 dự thảo Quyết định:

Về phạm vi điều chỉnh của Quyết định “*quy định một số nội dung về quản lý, phân cấp quản lý các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch ...*”. Để quản lý hoạt động cấp nước sạch tại địa phương, theo Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch là phù hợp. Tuy nhiên, cần xác định rõ, nội dung phân cấp là gì, chủ thể phân cấp; các quy định quản lý là những biện pháp cụ thể để quản lý hoạt động cấp nước sạch tại địa phương ngoài những quy định đã được Trung ương quy định.

Tuy nhiên, qua rà soát từ Điều 2 đến Điều 15 thì hầu hết các quy định điều đã được Trung ương quy định, nội dung không có tính mới; có những quy

định đặt thêm so với văn bản trung ương (khoản 1 Điều 14); một số quy định không phù hợp với quy định hiện hành (khoản 1, 2 Điều 4; khoản 1, 3 Điều 5 và Điều 6..., trong đó đối với Điều 6 nội dung này theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP quy định giao Bộ Xây dựng hướng dẫn và tại Mục II Thông tư số 01/2008/TT-BXD đã có hướng dẫn cụ thể, việc quy định lại là không phù hợp); một số quy định chưa rõ là có phân cấp hay chưa hay là do cơ quan soạn thảo quy định thiếu (khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 20 vì theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP có quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước khi công trình cấp nước có phạm vi cấp nước nằm trên địa giới hành chính từ 02 xã trở lên và đối với công trình cấp nước nằm trên địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã thì thẩm quyền nêu trên là của Ủy ban nhân dân cấp xã. Tuy nhiên, dự thảo thì chỉ quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã); có những quy định thì chưa rõ thể hiện đầy đủ nội dung cần quy định (khoản 4 Điều 11)...

- Về thể thức, kỹ thuật trình bày: Từ khoản 4 đến 13 Điều 9 nếu là các nội dung thuộc khoản 3 Điều 9 thì bố cục thành các điểm; tương tự, các khoản 5 đến 7 Điều 12 nếu là nội dung thuộc khoản 4 thì bố cục thành các điểm; tên của Chương được xuống dòng so với “CHƯƠNG”; Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT tại khoản 3 Điều 17 đã hết hiệu lực, rà lại nội dung tại quy định này; điều chỉnh tên cơ quan “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; không viết tắt nếu chưa quy ước như cụm từ “UBND”; tại khoản 15 Điều 21, đề nghị rà lại quy định “Điều 27 của Quyết định số 271/2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2007 ... tỉnh An Giang”.

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

- Dự thảo Quyết định được chấp thuận cho đăng ký xây dựng tại Công văn số 8075/VP-NC ngày 14/11/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thủ tục rút gọn).

- Hồ sơ dự thảo Quyết định có lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã theo Công văn số 5189/SXD-VP ngày 03/12/2025 của Sở Xây dựng với thời gian lấy ý kiến từ ngày 03/12/2025 và tổng hợp kết quả ý kiến đến ngày 19/12/2025 (Công văn số 480/UBND-KT ngày 19/12/2025 UBND xã Hòa Thuận), do vậy đảm bảo ít nhất 03 ngày lấy ý kiến.

- Hồ sơ dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định với thành phần hồ sơ cơ bản đảm bảo theo quy định.

+ Dự thảo Tờ trình: Cơ sở thực tiễn cần đánh giá sự cần thiết ban hành Quyết định, không dựa trên văn bản phối hợp có ý kiến về tính pháp lý đề xuất xây dựng Quyết định của Sở Tư pháp, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý; mục

đích xây dựng văn bản có nội dung “Hoàn thành xử lý kết quả rà soát văn quy phạm pháp luật của tỉnh”, tuy nhiên Quyết định không thay thế, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật nào khác, do đó mục đích này không phù hợp. Về quá trình xây dựng dự thảo Quyết định, tại giai đoạn xin chủ trương xây dựng, cần thể hiện được văn bản chấp thuận cho việc xây dựng Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Về bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định, cần trình bày ngắn gọn và thống nhất với dự thảo Quyết định. Bổ sung thời gian trình ban hành Quyết định tại Mục V, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá rõ về nguồn tài chính, nguồn nhân lực để thi hành Quyết định. Bổ sung hồ sơ là “Bản đánh giá việc phân cấp” khi kèm theo Tờ trình.

+ Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định: Tại cột thuyết minh trình bày nội dung chính của dự thảo Quyết định.

+ Bản đánh giá việc phân cấp: Chưa xác định được chủ thể được phân cấp là cơ quan nào và nội dung gì.

+ Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý: Cần thể hiện được thời gian cuối cùng khi tổng hợp ý kiến góp ý. Đồng thời, đề nghị cơ quan trình bày Bản tổng hợp ý kiến góp ý theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

III. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định, Quy định chưa rõ quy định về phân cấp; quy định về quản lý hầu hết quy định lại văn bản Trung ương... Nội dung nguồn tài chính, phân cấp, ứng dụng khoa ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại dự thảo Quyết định cần có ý kiến xác định cụ thể của cơ quan có chuyên môn.

Hồ sơ dự thảo Quyết định hiện nay chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Đề nghị Sở Xây dựng tiếp tục hoàn chỉnh theo nội dung thẩm định, gửi Sở Tư pháp thẩm định lại.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc